

Bản án số: 92/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (không có tên gọi khác); sinh ngày 09 tháng 3 năm 20xx tại tỉnh Q. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 68 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Tên cha: Không rõ, tên mẹ: Nguyễn Thị N (sinh năm: 19xx, còn sống); Bị cáo là con duy nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Phan Nhật Bảo K – sinh năm: 20xx; Địa chỉ: 69 đường D, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2. Bà Phan Thị Thu U – sinh năm: 20xx; Địa chỉ: 69 đường D, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn D – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: 365 T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2. Ông Hồ Văn T – sinh năm: 19xx. Địa chỉ: 4xx T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Phan Nhật Bảo K và bà Phan Thị Thu U cùng trú tại phòng trọ nhà số 69 đường D, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nguyễn Văn P là bạn trai của bà K nên thường tới phòng trọ chơi và chở bà K đi làm. Sáng ngày 02/01/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên sau khi chở bà K đi làm, P quay lại phòng trọ lén lút lấy trộm Laptop hiệu ASUS, màu bạc của bà K mang đến tiệm cầm đồ L số 3xx đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do ông Nguyễn Văn D làm chủ, cầm cố với giá 4.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bà K đi làm về không thấy Laptop nên có hỏi P thì P nói là mượn để sử dụng nên chưa trả cho bà K được, do tin tưởng P nên bà K cũng không nghi ngờ. Số tiền trên P đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 04/01/2023, Nguyễn Văn P dùng ứng dụng messenger nhắn tin cho bà U hỏi mượn Laptop hiệu HP, màu bạc để làm việc, P đưa ra thông tin gian dối là có mượn Laptop của bà K làm việc nhưng đã bị hư hỏng, bà U tưởng thật nên đồng ý cho P mượn. Ngay sau đó, P mang Laptop đến tiệm cầm đồ Thành Đông, số 4xx đường T, phường X, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do ông Hồ Văn T làm chủ để cầm với giá 4.000.000 đồng. Số tiền trên P đã tiêu xài cá nhân hết, P tắt máy điện thoại và bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 09/01/2023, bà K và bà U liên lạc với P để lấy Laptop nhưng không được nên đã đến Cơ quan Công an phường H trình báo.

Ngày 07/02/2023, Nguyễn Văn P đến Cơ quan Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. P đã đến tiệm cầm đồ L chuộc lại Laptop Asus cho chị K, còn Laptop của chị U do đã quá hạn nên ông Hồ Văn T đã bán lại cho người khác (*không thu hồi được*).

Vật chứng thu giữ từ:

- Bà Phan Nhật Bảo K: 01 laptop hiệu ASUS, số serial: KBN0CX16U066485.

- Bà Phan Thị Thu U: 06 đoạn tin nhắn messenger thể hiện nội dung P nhắn tin hỏi mượn Laptop của bà U.

- Ông Nguyễn Văn D: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 32B8009xxx do UBND quận Thanh Khê cấp; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 425 do Công an quận Thanh Khê cấp; 01 phiếu cầm đồ tên người cầm cố Nguyễn Văn P, tài sản cầm cố Laptop cầm cố x504, với giá 4.000.000 đồng; 01 CCCD của Nguyễn Văn P (*bản photo*).

- Ông Hồ Văn T: 01 hợp đồng cầm đồ tên Nguyễn Văn P, số hợp đồng 025218; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 32B8007xxx.

- Ông Nguyễn Hữu L: 01 đoạn video ghi nhận hình ảnh P có hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 04/01/2023 tại 6x D, thành phố Đà Nẵng chứa trong đĩa CDR.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, UBND quận Hải Châu, kết luận:

- 01 máy tính xách tay hiệu HP 240-G8, i3-1005G/8GB/512GB/14.0” HD/Win 11, màu bạc, số serial: 5CG205174R, đã qua sử dụng có trị giá: 7.780.000 đồng.

- 01 máy tính xách tay hiệu ASUS X509FJ i7 8565U/8GB/512GB/2GB Mx230/15.6”/Win 10, màu bạc, số serial: KBN0CX16U066485, đã qua sử dụng có trị giá: 11.180.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành cho bà Phan Nhật Bảo K và bà Phan Thị Thu U nhận dạng qua ảnh. Kết quả bà K và bà U nhận dạng được Nguyễn Văn P là người chiếm đoạt tài sản của mình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận của P phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại cho bà Phan Nhật Bảo K 01 Laptop Asus màu bạc.

- Kèm theo hồ sơ vụ án: 06 đoạn tin nhắn messenger thể hiện nội dung P nhắn tin hỏi mượn Laptop của bà U; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 32B8009xxx do UBND quận Thanh Khê cấp; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 425 do Công an quận Thanh Khê cấp; 01 phiếu cầm đồ tên người cầm cố Nguyễn Văn P, tài sản cầm cố Laptop cầm cố x504, với giá 4.000.000 đồng; 01 CCCD của Nguyễn Văn P (*bản photo*); 01 hợp đồng cầm đồ tên Nguyễn

Văn P, số hợp đồng 025218; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 32B8007335; 01 đĩa CDR.

Về dân sự: Nguyễn Văn P đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Phan Thị Thu U số tiền 10.500.000 đồng; chuộc lại Laptop hiệu Asus trả lại cho bị hại Phan Nhật Bảo K; các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 3023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P và đề nghị:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm h, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án những vật chứng thu giữ gồm: 06 đoạn tin nhắn messenger thể hiện nội dung P nhắn tin hỏi mượn Laptop của chị U; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 32B8009xxx do UBND quận Thanh Khê cấp; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 425 do Công an quận Thanh Khê cấp; 01 phiếu cầm đồ tên người cầm cố Nguyễn Văn P, tài sản cầm cố Laptop cầm cố x504, với giá 4.000.000 đồng; 01 CCCD của Nguyễn Văn P (*bản photo*); 01 hợp đồng cầm đồ tên Nguyễn Văn P, số hợp đồng 025218; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 32B8007335; 01 đĩa CDR.

* Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình gây ra, hoàn cảnh bị cáo có mẹ già

bị bệnh tật nặng cần được chăm sóc, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ngày 02/01/2023, tại số nhà 69 D, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn P đã có hành vi trộm cắp 01 máy laptop nhãn hiệu Asus của bà Phan Nhật Bảo K, trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.180.000đồng. Ngày 04/01/2023, cũng tại địa chỉ trên, P đưa ra thông tin gian dối qua tin nhắn để chiếm đoạt 01 laptop hiệu HP trị giá 7.780.000đồng của bà Phan Thị Thu U. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo” khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội, bị cáo lợi dụng lúc chủ sở hữu là bà Phan Nhật Bảo K sơ hở, đã lén lút chiếm đoạt tài sản là laptop hiệu Asus để trong phòng trọ. Ngoài ra, P đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt laptop của bà Phan Thị Thu U. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự nguyện sửa chữa, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mẹ bị cáo là người khuyết tật nặng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng xem xét về phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn P xét xử cùng một lần phạm 2 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật tố tụng hình sự để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Phan Nhật Bảo K đã nhận lại tài sản là máy laptop nhãn hiệu Asus, bà Phan Thị Thu U nhận số tiền đền bù là 10.500.000đồng, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 laptop hiệu Asus, số serial: KBN0CX16U066485: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã giao trả lại cho người bị hại là bà Phan Nhật Bảo K (Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/5/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu) là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với các vật chứng: 06 đoạn tin nhắn messenger thể hiện nội dung P nhắn tin hỏi mượn Laptop của chị U (do bà Phan Thị Thu U giao nộp);

- 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 32B8009xxx do UBND quận Thanh Khê cấp; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 425 do Công an quận Thanh Khê cấp; 01 phiếu cầm đồ tên người cầm cố Nguyễn Văn P, tài sản cầm cố Laptop cầm cố x504, với giá 4.000.000 đồng; 01 CCCD của Nguyễn Văn P (*bản photo*) (do ông Nguyễn Văn D giao nộp).

- 01 hợp đồng cầm đồ tên Nguyễn Văn P, số hợp đồng 025218; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 32B8007335 (do ông Hồ Văn T giao nộp).

- 01 đoạn video ghi nhận hình ảnh P có hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 04/01/2023 tại 69 Duy Tân, thành phố Đà Nẵng chứa trong đĩa CDR (do ông Nguyễn Hữu L giao nộp).

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn D và ông Hồ Văn T, đã có hành vi nhận cầm cố tài sản do P mang đến, nhưng không biết tài sản do P chiếm đoạt mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ.

[10] Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí:

- Án phí HSST bị cáo phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P **06 (Sáu) tháng tù**.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn P **09 (Chín) tháng tù**.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **15 (Mười lăm) tháng tù**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án:

- 06 đoạn tin nhắn messenger thể hiện nội dung P nhắn tin hỏi mượn Laptop của chị Uyên

- 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 32B8009xxx do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 425 do Công an quận Thanh Khê cấp; 01 phiếu cầm đồ tên người cầm cố Nguyễn Văn P, tài sản cầm cố Laptop cầm cố x504, với giá 4.000.000 đồng; 01 Căn cước công dân của Nguyễn Văn P (*bản photo*).

- 01 hợp đồng cầm đồ tên Nguyễn Văn P, số hợp đồng 025218; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 32B8007335.

- 01 đoạn video ghi nhận hình ảnh P có hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 04/01/2023 tại 69 D, thành phố Đà Nẵng chứa trong đĩa CDR.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí HSST: bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được (hoặc cấp, tổng đạt) bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Anh